

Số:

Long Mỹ, ngày tháng năm

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Do nhu cầu mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ năm 2024.

Nay Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ đề nghị Quý Công ty chào giá các mặt hàng theo chi tiết danh mục đính kèm.

- Mục đích báo giá: **Làm** cơ sở xây dựng dự toán kinh phí mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ năm 2024.

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 8 giờ ngày 17 tháng 03 năm 2024.

- Yêu cầu báo giá:

+ Bản giấy gửi về Khoa Dược - TTB - VTYT, Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ. Địa chỉ: **Ấp** 3, Thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

+ File mềm gửi về địa chỉ Email: dskhuong1906@gmail.com

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ khoa Dược - TTB - VTYT, số điện thoại 0796.248.779 (Ms Đào), 0355.883.884 (Mr Khương)

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- **Lưu:** VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Định Cường**

**Phụ lục danh mục****Gói Hoá chất xét nghiệm theo máy năm 2024**

(Đính kèm theo Giấy mời số: /GM-TTYT.HLM ngày tháng năm 2024  
của Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ)

TT	Mã số	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	XN240001. HLM	Hoá chất pha loãng máu toàn phần	- Hoá chất pha loãng máu toàn phần sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học, dung dịch chứa các hoạt chất Anhydrous Sodium Sulfate 5-15g/L, Preservative Solution<20g/L, Muriate 2-6g/L. - Bảo quản: Từ 5- 35 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	Lít	180
2	XN240004. HLM	Hoá chất rửa máy	- Thành phần: dung dịch chứa các hoạt chất Preservative Solution < 20g/L, Chloride Surfate< 0g/L, Buffer solution< 1g/L, Anticoagulant 1-2 g/L, Surfactant < 0.3g/L . - Sản phẩm an toàn, không có phản ứng bất lợi liên quan đến người sử dụng, môi trường. - Bảo quản: Từ 5- 35 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	Lít	140
3	XN240003. HLM	Hoá chất phân tích 5 thành phần bạch cầu	- Hoá chất phân tích 5 thành phần bạch cầu dùng cho máy huyết học, dung dịch chứa các hoạt chất Trihydroxymethyl Aminomethane <1g/L, Hydrochlocric Acid < 0.2g/L, Triton < 0.1g/L - Bảo quản: Từ 5- 35 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	Lít	80
4	XN240002. HLM	Hoá chất ly giải hồng cầu	- Hoá chất ly giải hồng cầu sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học, dung dịch chứa các hoạt chất Anhydrous Sodium Sulfate 8-15g/L, Preservative Solution<20g/L, Muriate 20-50g/L. - Bảo quản: Từ 5- 35 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	ml	6000
5	XN240257. HLM	Xét nghiệm Creatine trong máu và nước tiểu bằng phương pháp Enzymatic	- Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine trong máu người. Bao gồm thành phần: Sodium hydroxide 0.16 mol/L; Picric Acid 4.0 mmol/L; Surfactant. Bước sóng: 510 nm Dải đo: 0.053 - 40 mg/dL	ml	3000

			<p>Tiêu chuẩn: ISO 13485</p> <p>- Bảo quản: <b>Từ</b> 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp</p>		
6	XN240270. HLM	Hoá chất xét nghiệm HDL cholesterol trực tiếp	<p>- Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol trong máu người.</p> <p>Bao gồm thành phần: TODB 1.0 mmol/L; Ascorbate oxidase 3.0 U/mL; PVS 2.0 mg/L; PEGME 0.2%; MgCl<sub>2</sub> 2.0 mmol/L; Buffer (pH 6.5) 10 mmol/L; CO 10 U/mL; CE 4 U/mL; POD 30 U/mL; 4 - AA 2,5 mmol/; Detergent 0.5%;.</p> <p>Bước sóng: 600nm</p> <p>Dải đo: 1.16 - 93 mg/dL</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485</p> <p>- Bảo quản: <b>Từ</b> 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp</p>	ml	825
7	XN240250. HLM	Xét nghiệm Cholesterol trong máu	<p>- Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol trong máu người.</p> <p>Bao gồm thành phần: PIPES buffer (pH 7.0) 200 mmol/L; Sodium cholate 1 mmol/L; Cholesterol esterase &gt; 250 U/L; Cholesterol oxidase &gt; 250 U/L; Peroxidase &gt; 1 KU/L; 4-Aminoantipyrine 0.33 mmol/L; Phenol 4 mmol/L; Non-ionic tensioactives 2 g/L; Biocides.</p> <p>Bước sóng: 500nm (490 - 510nm)</p> <p>Dải đo: 1.2 - 600 mg/dL</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485</p> <p>- Bảo quản: <b>Từ</b> 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp</p>	ml	1800
8	XN240293. HLM	Hoá chất xét nghiệm Acid uric trong máu	<p>- Hóa chất xét nghiệm định lượng Uric Acid trong máu người.</p> <p>Bao gồm thành phần: Phosphate buffer (pH 7.8) 100 mmol/L; Uricase &gt; 50 U/L; Peroxidase &gt; 0.5 KU/L; Ascorbate oxidase &gt; 1 KU/L; 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/L; DCPS 2 mmol/L; Non-ionic tensioactives 2 g/L; Biocides.</p> <p>Bước sóng: 520nm (510 - 530nm)</p> <p>Dải đo: 0.03 - 30 mg/dL</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485</p> <p>- Bảo quản: <b>Từ</b> 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp</p>	ml	900

9	XN240244. HLM	Xét nghiệm AST trong máu	- Hóa chất xét nghiệm định lượng AST/GOT trong máu người. Bao gồm thành phần: TRIS buffer (pH 7.8) 121 mmol/L; L-Aspartate 362 mmol/L; Malate dehydrogenase > 460 U/L; Lactac dehydrogenase > 600 U/L; NADH 1.3 mmol/L; 2-oxoglutarate 75mmol/L; Biocides. Bước sóng: 340nm Dải đo: 4.69 - 500 U/L Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Bảo quản: Từ 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	ml	1500
10	XN240242. HLM	Xét nghiệm ALT trong máu	- Hóa chất xét nghiệm định lượng AST/GOT trong máu người. Bao gồm thành phần: TRIS buffer (pH 7.3) 150 mmol/L; L-Alanine 750 mmol/L; Lactac dehydrogenase > 1350 U/L; NADH 1.3 mmol/L; 2- oxoglutarate 75 mmol/L; Biocides. Bước sóng: 340nm Dải đo: 7.95 - 500 U/L Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Bảo quản: Từ 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	ml	1500
11	XN240266. HLM	Hoá chất xét nghiệm Glucose trong máu bằng phương pháp Hexokinase	- Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose trong máu người. Bao gồm thành phần: Phosphate buffer (pH 7.5) 100 mmol/L; L-Glucose oxidase > 10 KU/L; Peroxidase > 2 KU/L; 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/L; Phenol 5 mmol/L. Bước sóng: 500nm (480 - 520nm) Dải đo: 0.63 - 500 mg/dL Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Bảo quản: Từ 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	ml	2400
12	XN240248. HLM	Xét nghiệm Urea trong máu	- Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea trong máu người. Bao gồm thành phần: TRIS buffer (pH 7.8) 80 mmol/L; a-Ketoglutarate 6 mmol/L; Urease 75000 U/mL; NADH 0.32 mmol/L; GLDH 60000 U/mL. Bước sóng: 340nm Dải đo: 0.743 - 400 mg/dL Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Bảo quản: Từ 2- 8 độ C, tránh ánh nắng	ml	2500

			trực tiếp		
13	XN240292. HLM	Xét nghiệm Triglyceride trong máu	- Hóa chất xét nghiệm định lượng Trilycerides trong máu người. Bao gồm thành phần: PIPES buffer (pH 6.8) 50 mmol/L; LPL > 12 KU/L; GK > 1 KU/L; GPO > 10 KU/L; ATP 2 mmol/L; Mg <sup>2+</sup> 40 mmol/L; POD > 2,5 KU/L; 4-AA 0.5 mmol/L; Phenol 3 mmol/L; Non-ionic tensioactives 2 g/L; Biocides. Bước sóng: 500nm (480 - 520nm) Dải đo: 0.74 - 800 mg/dL Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Bảo quản: Từ 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp	ml	1.050
14	XN240219. HLM	Dung dịch thuốc thử	- Hóa chất chạy máy điện giải.	ml	10800
15	XN240179. HLM	Que xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	- Que xét nghiệm nước tiểu 11 thông số.	test	1200
16	XN240164. HLM	Giấy in	Giấy in nhiệt kích thước 57mm sử dụng cho máy nước tiểu 11 thông số	cuộn	12
17	XN240024. HLM	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Chất chuẩn sinh hoá 2 mức cao, bình thường	ml	80
18	XN240019. HLM	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Chương trình Ngoại kiểm Riqas Sinh Hóa	ml	360
19	XN240334. HLM	Cóng đo phản ứng	Cốc đựng mẫu bằng nhựa trong	cái	2000
20	XN240180. HLM	Dung dịch chuẩn máy nước tiểu 11 thông số	Hoá chất chuẩn nước tiểu 11 thông số	ml	150
21	XN240225. HLM	Dung dịch kiểm chứng điện giải 3 mức	Hoá chất chuẩn điện giải (Diestro)	ml	225
22	XN240227. HLM	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt kích thước 57mm sử dụng cho máy điện giải	cuộn	17
23	XN240228. HLM	Hóa chất sử dụng cho chương trình	Chương trình Ngoại kiểm Riqas Huyết Học	ml	72

		ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Huyết Học			
24	XN240229. HLM	Hóa chất chạy máy xét nghiệm huyết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch chứa các hoạt chất ổn định giả lập của hồng cầu bạch cầu mô con người và động vật có vú, và các tiểu cầu mô phỏng bị đình chỉ trong một huyết thanh như chất lỏng.</li> <li>- Sản phẩm an toàn, không có phản ứng bất lợi liên quan đến người sử dụng, môi trường.</li> <li>- Bảo quản: Từ 2- 8 độ C, tránh ánh nắng trực tiếp</li> </ul>	ml	72